

Bản án số: **03/2022/HS-ST**

Ngày 26 - 10 - 2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐIỆN BIÊN PHỦ, TỈNH ĐIỆN BIÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Thương Huyền;

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Lò Thị Hiền và ông Lò Văn Hoan;

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ánh Hồng - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên;

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên tham gia phiên tòa: Ông Vũ Đình Hải - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 10 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 03/2022/TLST-HS ngày 04 tháng 10 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 02/2022/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 10 năm 2022 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Vàng A S**; tên gọi khác: Không; sinh ngày 24 tháng 4 năm 1980 tại tỉnh Điện Biên; nơi cư trú: Bản H, xã N, thành phố Đ, tỉnh B; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hoá: 3/12; dân tộc: Mông; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vàng A L (đã chết) và bà Lý Thị M (đã chết); vợ: Cháng Thị S; con: có 05 con, con lớn nhất sinh năm 2001, con nhỏ nhất sinh năm 2009; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giam từ ngày 08/7/2022 cho đến ngày xét xử (*có mặt tại phiên tòa*).

* Bị hại: Trại giam N; người đại diện theo pháp luật ông Vũ Thế C - chức vụ: Giám thị; người đại diện theo ủy quyền của ông C: Ông Lê Đăng D, sinh năm 1981, nơi ĐKKTT: Bản T, xã N, thành phố Đ, tỉnh B; trú tại: Khu tập thể trại giam N, xã N, thành phố Đ, tỉnh B (*vắng mặt có lý do*);

* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Bà Phạm Thị L, sinh năm 1980, địa chỉ: Số nhà 420, tổ dân phố 08, thị trấn M A, huyện M, tỉnh Đ (*vắng mặt có lý do*);

- Bà Cháng Thị S, sinh năm 1983, địa chỉ: Bản H, xã N, thành phố Đ, tỉnh B (*có mặt*).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trong thời gian từ đầu tháng 06 đến đầu tháng 07 năm 2022, Vàng A S đã 06 lần trộm cắp ống thép mạ kẽm dẫn nước của Trại giam Nà Tấu, thuộc khu vực đầu nguồn bản Hua Rôm, xã Nà Tấu, thành phố Điện Biên Phủ, cụ thể các lần trộm cắp như sau:

Lần 1: Do biết đường ống thép mạ kẽm dùng để dẫn nước của Trại giam Nà Tấu bị gãy, không có người trông coi, khoảng chiều một ngày đầu tháng 6 năm 2022, Vàng A S điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 27B1-084.85, ra chợ Nà Tấu mua 01 cửa sắt, rồi lên khu vực đầu nguồn bản Hua Rôm dùng cửa sắt đoạn ống thép mạ kẽm bị gãy của Trại giam Nà Tấu thành 04 đoạn, mỗi đoạn dài khoảng 06 đến 07 gang tay. Sau đó buộc lên yên xe chở đến quán sắt vụn Trúc Lâm ở tổ dân phố 08, thị trấn Mường Ảng, huyện Mường Ảng, bán cho bà Phạm Thị Lân được 380.000 đồng.

Lần 2: Vào buổi chiều cách lần thứ nhất khoảng 05 ngày, Vàng A S tiếp tục điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 27B1-084.85, lên khu vực đầu nguồn bản Hua Rôm dùng cửa sắt mang theo cắt 04 đoạn ống thép mạ kẽm của Trại giam Nà Tấu buộc lên xe mô tô chở về giấu ở vườn rong gần nhà, đến khoảng 05 giờ ngày hôm sau S chở đến quán sắt vụn Trúc Lâm ở tổ dân phố 08, thị trấn Mường Ảng, huyện Mường Ảng, bán cho bà Phạm Thị Lân được 455.000 đồng.

Lần 3: Khoảng 07 ngày sau, Vàng A S tiếp tục điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 27B1-084.85, lên khu vực đầu nguồn bản Hua Rôm dùng cửa sắt mang theo cắt 04 đoạn ống thép mạ kẽm của Trại giam Nà Tấu buộc lên xe mô tô chở về giấu ở vườn rong gần nhà mình, đến sáng ngày hôm sau S chở đến quán sắt vụn Trúc Lâm ở tổ dân phố 08, thị trấn Mường Ảng, huyện Mường Ảng, bán cho bà Phạm Thị Lân được 420.000 đồng.

Lần 4: Khoảng 05 ngày sau, Vàng A S lại tiếp tục điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 27B1-084.85, lên khu vực đầu nguồn bản Hua Rôm dùng cửa sắt mang theo cắt 04 đoạn ống thép mạ kẽm trị giá 2.003.360 đồng của Trại giam Nà Tấu buộc lên xe mô tô chở đến quán sắt vụn Trúc Lâm ở tổ dân phố 08, thị trấn Mường Ảng, huyện Mường Ảng, bán cho bà Phạm Thị Lân được 490.000 đồng.

Lần 5: Vẫn thủ đoạn trên khoảng 05 ngày sau, Vàng A S lại tiếp tục điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 27B1-084.85, lên khu vực đầu nguồn bản Hua Rôm dùng cửa sắt mang theo cắt 04 đoạn ống thép mạ kẽm trị giá 2.163.950 đồng của Trại giam Nà Tấu buộc lên xe mô tô chở đến quán sắt vụn Trúc Lâm ở tổ dân phố 08, thị trấn Mường Ảng, huyện Mường Ảng, bán cho bà Phạm Thị Lân được 490.000 đồng.

Lần 6: Khoảng 14 giờ ngày 02/7/2022, Vàng A S tiếp tục điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 27B1-084.85, lên khu vực đầu nguồn bản Hua Rôm dùng cửa sắt mang theo cắt 04 đoạn ống thép mạ kẽm trị giá 2.216.142 đồng của Trại giam Nà Tấu buộc lên xe mô tô chở về giấu ở vườn rong gần nhà, sáng hôm sau S chở đến quán sắt vụn Trúc Lâm ở tổ dân phố 08, thị trấn Mường Ảng, huyện Mường Ảng, bán cho bà Phạm Thị Lân được 560.000 đồng.

Vật chứng thu giữ gồm: 12 đoạn ống thép mạ kẽm có chiều dài 15,9 m là tài sản của Trại giam Nà Tấu; tạm giữ của Vàng A S 01 xe mô tô biển kiểm soát 27

B1-084.85, kèm theo 01 chìa khoá xe, 01 đăng ký xe mang tên Vàng A S và 01 cửa sắt.

Hiện Cơ quan điều tra đã trả lại tài sản cho bị hại, bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Phạm Thị Lân không yêu cầu bị cáo trả lại số tiền đã bỏ ra mua tài sản.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số: 24/QĐ ngày 07/7/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố Điện Biên Phủ xác định: 4,99m ống thép mạ kẽm có giá 2.003.360 đồng; 5,39m ống thép mạ kẽm có giá 2.163.950 đồng; 5,52m ống thép mạ kẽm có giá 2.216.142 đồng. Tổng giá trị là 6.383.452 đồng.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hay khiếu nại gì về kết luận của Hội đồng định giá nêu trên.

Tại bản cáo trạng số 124/CT-VKSTPĐBP ngày 04/10/2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Điện Biên Phủ đã truy tố bị cáo Vàng A S về tội: Trộm cắp tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 173 BLHS.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Điện Biên Phủ giữ quyền công tố giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội Trộm cắp tài sản, đề nghị Hội đồng xét xử:

- Căn cứ khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 38 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Vàng A S từ 01 năm đến 01 năm 03 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

- Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1, khoản 2 Điều 47 BLHS; điểm a, c khoản 2 Điều 106 BLTTHS: Tịch thu sung ngân sách Nhà nước $\frac{1}{2}$ giá trị của chiếc xe máy đã qua S dụng màu đen, biển kiểm soát 27B1-084.85 số khung, số máy không giống theo đăng ký, không rõ số khung do đã bị mài mòn, số máy: VZS152FMH *503974*, không có mặt gương chiếu hậu bên phải, xe cũ đã qua S dụng kèm theo 01 chìa khóa và 01 Giấy đăng ký xe máy số 008356 mang tên Vàng A S. Trả lại cho bà Cháng Thị Sế $\frac{1}{2}$ giá trị chiếc xe máy này; Tịch thu tiêu hủy 01 cửa sắt (loại cầm tay).

- Về trách nhiệm dân sự: Chấp nhận việc bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không yêu cầu bị cáo bồi thường;

- Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 về án phí, lệ phí Tòa án, buộc bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến tranh luận gì về phần luận tội và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát.

Lời nói sau cùng: Bị cáo đã nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo sớm được trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo Vàng A S khai nhận hành vi phạm tội của mình phù hợp với đơn trình báo, biên bản tiếp nhận nguồn tin tội phạm, mọi lời khai của bị cáo hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; Kết luận định giá, Kết luận điều tra, các bản cung có trong hồ sơ vụ án cũng như Cáo trạng đã truy tố đối với bị cáo, có đủ cơ sở khẳng định: Trong khoảng thời gian từ đầu tháng 6 đến đầu tháng 7 năm 2022 tại khu vực bản Hua Róm, xã Nà Tấu, thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên, Vàng A S đã 06 lần đã có hành vi lén lút, bí mật chiếm đoạt tài sản của Trại giam Nà Tấu, trong đó số tài sản định giá được có giá trị là 6.383.452 đồng, vi phạm theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Điều 173 Bộ luật Hình sự quy định:

“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng... thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 3 năm hoặc phạt tù từ 6 tháng đến 3 năm”.

[2] Về tính chất, mức độ, động cơ hành vi phạm tội của bị cáo: Vụ án thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Hành vi trộm cắp tài sản của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm hại đến quyền sở hữu tài sản của người khác xâm phạm trật tự an toàn xã hội, gây mất trật tự tại địa phương, gây dư luận xấu trên địa bàn. Bị cáo đã coi thường pháp luật. Chính vì vậy, bị cáo phải chịu trách nhiệm trước pháp luật về hành vi phạm tội mà mình đã gây ra. Hội đồng xét xử thấy cần thiết phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với bị cáo để giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt và phòng ngừa chung cho toàn xã hội.

[3] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo:

- Tình tiết tăng nặng: Bị cáo trộm cắp tài sản 03 lần, mỗi lần tài sản trộm cắp đều trên hai triệu đồng, nên bị cáo bị áp dụng tình tiết tăng nặng theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 BLHS.

- Về nhân thân, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự. Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình, nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS.

[4] Hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị là có căn cứ, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo nên Hội đồng xét xử chấp nhận. Cần thiết phải áp dụng mức hình phạt tù phù hợp, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới có tác dụng răn đe, giáo dục, cho bị cáo có thời gian cai nghiện để trở thành công dân tốt, có ý thức tuân thủ pháp luật.

[5] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 BLHS thì ngoài hình phạt chính người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng... Tuy nhiên theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa cho thấy bị cáo không có tài sản gì có giá trị, vì vậy Hội đồng xét xử chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo vì bị cáo không có khả năng thi hành.

[6] Về biện pháp tư pháp, xử lý vật chứng:

Về trách nhiệm dân sự:

Bị hại đã nhận được tài sản và có đơn xin xét xử vắng mặt. Về trách nhiệm dân sự bị hại không yêu cầu bị cáo phải bồi thường. Về trách nhiệm hình sự đề nghị HĐXX xét xử bị cáo theo quy định của pháp luật. Xét thấy việc đề nghị của bị hại là có căn cứ, do vậy HĐXX chấp nhận.

Đối với bà Phạm Thị Lân có đơn xin xét xử vắng mặt. Về trách nhiệm dân sự bà Lân không yêu cầu bị cáo phải bồi thường. Xét thấy việc đề nghị của bà Lân là có căn cứ, do vậy HĐXX chấp nhận.

Bà Phạm Thị Lân không biết tài sản S bán là do phạm tội mà có, nên không đặt vấn đề xử lý.

Đối với 01 chiếc xe máy biển kiểm soát 27B1-084.85 đăng ký tên Vàng A S là tài sản chung của bị cáo và vợ bị cáo, do là tài sản chung được hình thành trong thời kỳ hôn nhân, bị cáo S dụng xe vào việc phạm tội bà S không biết. Bị cáo đã S dụng vào việc phạm tội cần tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước $\frac{1}{2}$ giá trị của chiếc xe máy màu đen đã qua S dụng, biển kiểm soát 27B1-084.85, trên thân xe có dán tem chữ “WIN 110”, vỏ máy có chữ “KAISER”. Số khung, số máy không giống theo đăng ký, không rõ số khung do đã bị mài mòn, số máy: VZS152FMH *503974*, không có mặt gương chiếu hậu bên phải, kèm theo 01 chìa khóa và 01 Giấy đăng ký xe máy số 008356 mang tên Vàng A S. Trả lại cho bà Cháng Thị S $\frac{1}{2}$ giá trị chiếc xe máy này theo quy định tại điểm a khoản 1, khoản 2 Điều 47 BLHS và điểm a, c khoản 2 Điều 106 BLTTHS.

Trại giam Nà Tấu tự nguyện cho bị cáo số ống thép mạ kẽm do bị cáo đã trộm cắp lần 1, lần 2, lần 3 không thu giữ được, không yêu cầu bị cáo bồi thường. Xét thấy việc đề nghị của Trại giam Nà Tấu là có căn cứ, do vậy HĐXX chấp nhận.

[7] Về các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định của pháp luật.

[8] Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 về án phí, lệ phí Tòa án, buộc bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm. Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan tự thỏa thuận được việc bồi thường, do vậy bị cáo không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38; điểm a khoản 1, khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106; Điều 331; 333 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 về án phí, lệ phí Tòa án;

1. Tuyên bố bị cáo Vàng A S phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Xử phạt bị cáo Vàng A S **01 (một) năm tù**. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giam (08/7/2022).

2. Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

3. Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 chiếc cửa sắt (loại cầm tay) bằng kim loại.

- Tịch thu sung ngân sách Nhà nước $\frac{1}{2}$ giá trị của chiếc xe máy màu đen đã qua S dụng, biển kiểm soát 27B1-084.85, trên thân xe có dán tem chữ "WIN 110", vỏ máy có chữ "KAISER". Số khung, số máy không giống theo đăng ký, không rõ số khung do đã bị mài mòn, số máy: VZS152FMH *503974*, không có mặt gương chiếu hậu bên phải, kèm theo 01 chìa khóa và 01 Giấy đăng ký xe máy số 008356 mang tên Vàng A S. Trả lại cho bà Cháng Thị Sế $\frac{1}{2}$ giá trị chiếc xe máy này.

(Vật chứng đã được Công an thành phố Điện Biên Phủ bàn giao sang Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Điện Biên Phủ theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 04/10/2022);

4. Về trách nhiệm dân sự:

- Chấp nhận bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không yêu cầu bị cáo bồi thường;

- Chấp nhận các biên bản về việc trả lại tài sản cho bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

5. Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm. Bị cáo không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

6. Quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án 26/10/2022. Bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc Tòa án niêm yết bản án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo về phần có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án 26/10/2022. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo về phần có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc Tòa án niêm yết bản án./.

Nơi nhận:

- Những người tham gia tố tụng;
- VKSND TP Điện Biên Phủ;
- VKSND tỉnh Điện Biên;
- CQ CSĐT Công an TP Điện Biên Phủ;
- Đội HSNV Công an TP Điện Biên Phủ;
- CQ THAHS Công an TP Điện Biên Phủ;
- Nhà tạm giữ CATP;
- Sở Tư pháp tỉnh Điện Biên;
- HS Thi hành án HS;
- Chi cục THADS TP Điện Biên Phủ;
- TAND tỉnh Điện Biên;
- Lưu hồ sơ;
- VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Thương Huyền

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ ĐIỆN BIÊN PHỦ
TỈNH ĐIỆN BIÊN**

Số: 03/TB-TA

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Điện Biên Phủ, ngày 26 tháng 10 năm 2022

**THÔNG BÁO
KẾT QUẢ XÉT XỬ SƠ THẨM**

Kính gửi: UBND xã Nà Tấu, thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên

Ngày 26/10/2022 Tòa án nhân dân thành phố Điện Biên, tỉnh Điện Biên đã xét xử sơ thẩm vụ án hình sự đã thụ lý số 03/2022/HS-ST ngày 04/10/2022 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Vàng A S**; tên gọi khác: Không; sinh ngày 24 tháng 4 năm 1980 tại tỉnh Điện Biên; nơi cư trú: Bản Hua Rôm, xã Nà Tấu, thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hoá: 3/12; dân tộc: Mông; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vàng A Lạng (đã chết) và bà Lý Thị Mỹ (đã chết); vợ: Cháng Thị Sế.

Tại bản án số 03/2022/HS-ST ngày 26 tháng 10 năm 2022 Hội đồng xét xử sơ thẩm đã quyết định:

.....

Căn cứ vào Điều 262 Bộ luật tố tụng hình sự, Tòa án nhân dân thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên thông báo cho chính quyền xã, phường nơi bị cáo cư trú được biết.

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Trần Thị Thương Huyền